

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 18/2020/HSST
Ngày: 29/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Quân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Tiến Tân

2. Ông: Vũ Ngọc Tài

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Như Thanh - Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh - Thanh hoá tham gia phiên toà:* Bà Mai Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lưu Doãn L1 - Sinh ngày: 07 tháng 12 năm 1986 tại xã Xuân P, huyện Như T - Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Doãn T (Đã chết); Con bà: Dương Thị M - SN: 1959; Có vợ là: Mai Thị D - SN: 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thiên G1 - Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1993 tại: xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thiên T – Sinh năm 1964; Con bà: Lưu Thị Đ - SN 1967; Có vợ là: Đào Thị H - SN 1995; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn L2 - Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1982 tại: xã Thăng L, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Thập L, xã Thăng L, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S - SN: 1948; Con bà: Lê Thị C – Sinh năm 1953; Có vợ là: Phạm Thị H – SN: 1982; có 03 con, con lớn sinh năm 2003; con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ 12/8/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn L3 - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1995 tại: xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Q – Sinh năm 1969; Con bà: Lưu Thị T – Sinh năm 1970; Có vợ là: Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Ngô Thọ H1 - Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1994 tại: xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Thọ X – SN 1968; Con bà: Nguyễn Thị C – Sinh năm 1970.

Tiền án: Ngày 27/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thanh G2 - Sinh ngày: 22 tháng 07 năm 1985 tại: xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Bái C, xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thế Đ – Sinh năm 1951; Con bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1958; Có vợ là: Phạm Thị H - SN: 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2008 bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “ Cướp tài sản”
- Ngày 27/4/2020 Bị TAND huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “ Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 04/9/2020 Bị cáo đi chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Lương Khắc B - Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1981 tại: xã Yên T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Thống N, xã Yên T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Khắc L – SN 1943; Con bà: Lê Thị K (Đã chết). Có vợ là: Trần Thị T - SN: 1982; có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2010 Bị TAND huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Đánh bạc”
- Năm 2014 Bị TAND huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “ Đánh bạc”
- Ngày 27/4/2020 Bị TAND huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “ Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Đào Đình L4 - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1972 tại: xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Đình Q – Sinh năm 1949; Con bà: Bùi Thị T – Sinh năm 1950; Có vợ là: Phan Thị N – Sinh năm: 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Dương Văn H2 - Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1980 tại: xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ; Con bà: Nguyễn Thị C – Sinh năm 1950; Có vợ là: Lê Thị Q – Sinh năm: 1982; có 05 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Lê Như H3 - Sinh ngày 16 tháng 10 năm 1987 tại: xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Như D – Sinh năm 1962; Con bà: Lê Thị N – Sinh năm 1964; Có vợ là: Phạm Thị H – Sinh năm: 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2020 đến ngày 01/8/2020 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Anh: Lê Văn Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đồi D, thị trấn Bến S, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 22/7/2020 đội CSĐT TP Công an huyện Như Thanh nhận được nguồn tin do quần chúng nhân dân cung cấp về việc có một nhóm đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại khu vực đồi cây keo thuộc thôn Bái T, xã

Xuân P, Như T, Thanh Hóa. Công an huyện Như Thanh phối hợp cùng Công an xã Xuân P tiến hành tiếp cận hiện trường nơi các đối tượng đang đánh bạc. Khi lực lượng Công an áp sát gần đến địa điểm đánh bạc thì các đối tượng phát hiện, và bỏ chạy, để lại một số đồ vật, tài sản tại hiện trường. Quá trình truy đuổi đã bắt giữ được 02 đối tượng là Nguyễn Thiên G1 sinh năm 1993 trú tại thôn Bái T, Xuân P, Như T, Thanh Hóa và Lê Văn Q SN 1989 trú tại khu phố Đồi D, TT.Bến Sung, Như T, Thanh Hóa.

Thu giữ tại hiện trường đánh bạc gồm: 02 bát sứ, 02 đĩa sứ; 01 cái chiếu cước nhựa; 04 con vị hình tròn; 04 điện thoại di động các loại; 07 đôi dép các loại; 01 cái kéo kim loại; 01 bát che; 01 thùng nước loại 5 lít; 01 mũ phớt màu xanh, sọc đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh, trên ống tay áo có ghi dòng chữ “Lacoste”; 01 áo phông cộc tay màu cam, mặt sau có ghi số 6 và dòng chữ Ngô Hùng; 01 vỏ bao tải màu cam, tất cả đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá vinataba còn nguyên; Mở rộng xung quanh hiện trường phát hiện và thu giữ số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Kiểm tra trong người đối tượng Nguyễn Thiên G1 phát hiện và tạm giữ số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là: 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Kiểm tra trong người đối tượng Lê Văn Q phát hiện và tạm giữ số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, sau đó dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện Như T để điều tra làm rõ. (Bút lục số: 121-122)

Ngày 24/7/2020 các đối tượng gồm: Nguyễn Thiên G1; Đào Đình L4; Lê Như H3 và Dương Văn H2; Ngày 29/7/2020 các đối tượng gồm: Lưu Doãn L1; Lê Văn L3 và Ngô Thọ H1; Nguyễn Thanh G2; Lương Khắc B và ngày 12/8/2020 Trần Văn L2 đã chủ động đến cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn và giao nộp các vật chứng có liên quan (BL:138, 139; 170-171; 205-206; 235; 265; 299; 240; 271-272;313; 352-353)

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định nội dung diễn biến hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Sáng ngày 22/7/2020 Lưu Doãn L1 SN 1986 và Đào Đình L4 SN 1972 đều trú tại thôn Bái T, Xuân P, Như T đi ăn sáng cùng nhau tại nhà hàng Kim Thơm thị trấn Bến S thì gặp Lê Văn Q SN 1989 trú tại Thôn Đồi D, TT Bến S, Như T; Lương Khắc B SN 1981 trú tại Thôn Thống N, Yên Thọ, Như T; Trần Văn L2 SN 1982 trú tại thôn Thập L, Thăng L, Nông C và Nguyễn Thanh G2 SN1985 trú tại thôn Bái C, Xuân P, Như T (B, L2 và G2 đi cùng với nhau). Sau khi ăn sáng xong, cả nhóm ngồi uống nước tại quán thì được biết L2 chuẩn bị đi Đà Nẵng làm thuê

nên L4 rủ mọi người về nhà chơi và dự định tổ chức bữa cơm chia tay cho L2 thì cả nhóm đồng ý và cùng nhau đi về nhà L4. Tại nhà L4, trong lúc cả nhóm đang ngồi nói chuyện với nhau thì có Nguyễn Thiên G1 SN 1993, Hoàng Ngọc T SN 1987, Dương Văn H2 SN 1980 và Lê Như H3 SN 1987 cùng cư trú tại thôn Bái T, Xuân P, Như T lần lượt đến chơi. Ngồi chơi đến khoảng 12h thì L1 nảy sinh ý định rủ cả nhóm đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa để đợi đến giờ ăn cơm và tất cả đồng ý. Luật bảo cả nhóm đi ra ngay phía sau vườn mía nhà ông L4 để đánh bạc, tuy nhiên do trời nắng nên L1 bảo lên đồi keo cho mát; khu vực vườn keo cách nhà Đào Đình L4 khoảng 100 mét. Khi mọi người đồng ý đánh bạc thì Thiên G1 bảo với L1 để Thiên G1 đi chuẩn bị công cụ đánh bạc. Sau đó, G1 đi về nhà cách đó khoảng 200m lấy 02 bát sứ; 02 đĩa sứ; 01 cái chiếu cước nhựa; 01 cái kéo kim loại; 02 bao thuốc lá vinataba còn nguyên và 01 thùng nước loại 5 lít. Trên đường quay lại nhà L4, Thiên G1 gặp Lê Văn L3 SN 1995 trú tại thôn Bái T, Xuân P, Như T thì Thiên G1 rủ Linh vào nhà L4 chơi. Sau đó, L1, H2, Thanh G1, H3, L3, B, L2, Q và Thiên G1 cùng nhau lên đồi phía sau nhà ông L4 để đánh bạc. Trước khi đi Thiên G1 bảo L4 và T “bố và anh T ở dưới đây canh gác cho con, có gì thì gọi cho con với” và hứa sẽ trả công cho mỗi người canh gác là 500.000đ. Đào Đình L4 đồng ý, còn T không nói gì mà bỏ đi về. Tại vị trí đánh bạc, Thiên G1 là người trải chiếu, L3 nhìn thấy có kéo nên đã chủ động cắt con vị để đánh bạc. Lúc này Ngô Thọ H1 SN 1994 trú tại thôn Bái T, Xuân P, Như T đi đến nhà L4 chơi và được L4 nói cho biết việc mọi người đánh bạc nên Ngô H1 đi lên vườn keo nơi các đối tượng đang đánh bạc. Khi đánh bạc các đối tượng thống nhất với nhau là không quy định số tiền diện chân và số tiền cược mỗi ván mà ai có bao nhiêu tiền thì chơi bấy nhiêu.

* Cách thức đánh “xóc đĩa” như sau:

Người cầm cái bỏ 04 quân vị có 2 mặt vàng và trắng được cất từ bao thuốc lá vào đĩa sứ, sau đó dùng bát úp lại và xóc. Người chơi sẽ đặt cược: bên chẵn và bên lẻ. Nếu quân vị theo tỉ lệ 1-3 (một vàng 3 trắng hoặc ngược lại) thì là quy định là lẻ; nếu quân vị theo tỉ lệ 2-2 (hai trắng hai vàng) hoặc đều là 4 mặt (trắng hoặc vàng) thì kết quả là chẵn. Nếu người chơi đặt chẵn mà kết quả về chẵn thì được số tiền tương đương với số tiền đặt cược; nếu đặt chẵn mà kết quả về lẻ thì mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Trong quá trình đánh người cầm cái có vai trò chi phối xóc và đứng ra phân chia tiền cho các bên đặt cược khi thắng hoặc thua. Các đối tượng không quy định tỉ lệ đặt cược.

Ban đầu L1, L3, Ngô H1, Thanh G2, L2 và H2 đánh bạc với nhau, Thiên G1, Như H3, B và Q ngồi xem. Khi các đối tượng đánh bạc thì Thiên G1 nói thu

mỗi người 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để trả tiền công cho L4 canh gác và tiền mua đồ nhậu chiều liên hoan. G1 đã thu được số tiền là 3.000.000đ, tuy nhiên chưa trả tiền công canh gác cho L4 thì bị bắt. Bắt đầu chơi Thanh G2 là người cầm cái, chơi được khoảng 15 phút thì đổi sang Ngô Thọ H1 cầm cái. Khi các bị can đánh bạc được khoảng 20 phút thì Lê Như H3 do không có tiền nên đã vay của Nguyễn Thiên G1 số tiền 2.000.000đ để tham gia đánh bạc. Lúc này L2 đang thắng nên B cũng vay L21.000.000đ để chơi, L2 đồng ý và đưa cho B 1.000.000đ. Đến khoảng 13h30 phút thì trời mưa nên Thiên G1 gọi điện cho L4 mang bạt lên che cho các đối tượng đánh bạc. Sau đó L4 mang bạt lên nhưng trời tạnh mưa nên không che nữa và ngồi xem các đối tượng đánh bạc khoảng 5 phút. Khi L4 quay xuống nhà thì phát hiện có 02 người lạ đi đến nên L4 gọi điện báo cho Thiên G1 báo “ngủ đi, có mấy thằng lạ lắm đang đi lên đây” và các đối tượng đã bỏ chạy khỏi hiện trường đánh bạc.

Ngày 28/8/2020, CQ CSĐT Công an huyện Như Thanh đã tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường vụ việc. Kết quả phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại CQĐT các các bị can cũng đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Số tiền mà các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc như sau:

- **Lưu Doãn L1:** khi tham gia đánh bạc có 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn*), trước khi bỏ chạy L1 đang thắng bạc và cầm theo số tiền 6.500.000đ dấu vào hốc cây cách đó 80m. CQCSĐT đã thu giữ số tiền trên.

- **Ngô Thọ H1:** khi tham gia đánh bạc có 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*), trước khi bỏ chạy H1 đang thua bạc và bỏ chạy cầm theo số tiền 400.000đ và đến ngày đầu thú đã giao nộp tại CQĐT.

- **Nguyễn Thanh G2:** khi tham gia đánh bạc có 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), trước khi bỏ chạy G2 đang thua bạc, khi bỏ chạy cầm theo số tiền 900.000 và đến ngày đầu thú đã giao nộp tại CQĐT.

- **Trần Văn L2:** khi tham gia đánh bạc có 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong quá trình đánh bạc L2 thắng bạc nên cho B vay 1.000.000đ; khi bỏ chạy L2 không cầm theo tiền. Đối với số tiền 1.000.000đ L2 cho B vay, L2 chưa giao nộp lại.

- **Lê Như H3:** khi đánh bạc H3 có 2.000.000đ, là số tiền vay của Thiên G1 số tiền 2.000.000đ. Khi bỏ chạy cầm theo số tiền 600.000đ và đến ngày đầu thú đã giao nộp tại CQĐT

- **Lương Khắc B:** Khi đánh bạc B có số tiền 1.000.000đ là tiền vay của L2. Trước khi bị bắt, B đang thua hết số tiền trên; khi bỏ chạy không cầm theo tiền.

- **Lê Văn L3:** khi tham gia đánh bạc có 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), trước khi bỏ chạy L3 đang thua bạc và bỏ chạy cầm theo số tiền 1.100.000đ, đến ngày đầu thú đã giao nộp tại CQĐT.

- **Dương Văn H2:** khi tham gia đánh bạc có 2.600.000đ (*hai triệu đồng sáu trăm nghìn đồng*), trước khi bỏ chạy H2 đang thua bạc; bỏ chạy cầm theo số tiền 1.200.000đ, đến ngày đầu thú đã giao nộp tại CQĐT.

Như vậy, tổng số tiền 08 bị can sử dụng đánh bạc là 14.700.000 (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), gồm số tiền các đối tượng sử dụng tại chiếu để đánh bạc là 13.700.000đ, gồm tiền thu gần hiện trường đánh bạc là 6.500.000đ; các đối tượng giao nộp số tiền dùng để đánh bạc là 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và 1.000.000đ là số tiền B vay của L2 khi L2 đang thắng bạc để sử dụng đánh bạc. Hiện tại L2 chưa giao nộp số tiền 1.000.000đ nói trên.

Về vật chứng của vụ án, gồm:

- 07 đôi dép các loại đã qua sử dụng.
- 01 bao thuốc lá vinataba còn nguyên.
- 01 mũ phớt màu xanh, sọc đen, đã qua sử dụng;
- 01 áo phông cộc tay màu xanh, trên ống tay áo có ghi dòng chữ “Lacoste”, đã qua sử dụng;
- 01 áo phông cộc tay màu cam, mặt sau có ghi số 6 và dòng chữ Ngô Hùng, đã qua sử dụng;
- 02 điện thoại di động của Lưu Doãn L1 và Lê Văn Q

Là các vật dụng sinh hoạt cá nhân hàng ngày của các bị cáo, ngày 22/7/2020 các bị can không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và các chủ sở hữu không có yêu cầu, đề nghị gì về phẩm dân sự (BL: 91-102).

Đối với các tài sản còn lại gồm

- Số tiền 13.700.000đ (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền các bị can sử dụng đánh bạc.
- 04 (bốn) quân vị hình tròn bán kính 2cm một mặt trắng và một mặt vàng.
- 02 (hai) bát sứ màu trắng, bán kính miệng bát là 10 cm.
- 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, có hình hoa lá bán kính là 18 cm.
- 01 (một) kéo cắt giấy cán bằng nhựa màu trắng.
- 01 (một) chiếu nhựa đã qua sử dụng, kích thước 3,2 x1, 9cm.
- 01 thùng nước loại 5 lít, đã qua sử dụng;

- 01 vỏ bao tải màu cam, đã qua sử dụng.
- 01 bạt che sọc màu xanh trắng đã qua sử dụng, kích thước 4,75 x 3,9cm.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen loại 1280 số IMEI 356678/05/064550/9 đã cũ là của Đào Đình L4.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI1: 865566042769095; số IMEI 2: 865566042769087 đã cũ là của Nguyễn Thiên G1.

Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đã chuyển đến tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh quản lý, chờ xử lý.

- Đối với Nguyễn Ngọc T là người được Thiên G1 nhờ canh gác cho các đối tượng đánh bạc nhưng T không đồng ý mà bỏ ra về. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với T về hành vi đồng phạm đánh bạc.
- Đối với Lê Văn Q là người có mặt tại hiện trường đánh bạc, Q không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi ngoài xem nên không có căn cứ để xử lý đối với Q.
- Đối với số tiền 11.500.000đ thu trên người Nguyễn Thiên G1 và số tiền 300.000đ thu trên người Nguyễn Văn Q quá trình điều tra xác định G1 và Q không tham gia đánh bạc, không sử dụng số tiền trên để cho các đối tượng đánh bạc vay nên CQ CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho G1 và Q.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như T đã truy tố các bị cáo: Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Đào Đình L4, Dương Văn H2, Lê Như H3 có lý lịch nêu trên về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS;

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 65 Điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2.

- Xử phạt: Lưu Doãn L1 từ 12 đến 15 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.
- Xử phạt: Nguyễn Thiên G1 từ 12 đến 15 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.
- Xử phạt: Trần Văn L2 từ 09 đến 12 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Giao các bị cáo L1, G1 cho UNND xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo L2 cho UNND xã Thăng L, huyện Nông C, tỉnh Thanh hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 36 Điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Văn L3; Dương Văn H2; Lê Như H3; Đào Đình L4.

- Xử phạt: Lê Văn L3 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt: Dương Văn H2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt: Lê Như H3 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt: Đào Đình L4 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo cho UBND xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hoá và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 56; 38 Điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS đối với bị cáo Ngô Thọ H1.

- Xử phạt: Ngô Thọ H1 từ 15 đến 18 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với thời gian cải tạo không giam giữ còn lại của bản án số 08/2020/HSST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Như Thanh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/7/2020.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 56; 38 Điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; BLHS đối với bị cáo Lương Khắc B.

- Xử phạt: Lương Khắc B từ 12 đến 15 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với 07 tháng tù của bản án số 08/2020/HSST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Như Thanh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/7/2020.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 56; 38 Điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh G2.

- Xử phạt: Nguyễn Thanh G2 từ 12 đến 15 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với 07 tháng tù của bản án số 08/2020/HSST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Như Thanh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/9/2020.

Áp dụng khoản 3 điều 321 phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Đào Đình L4, Lê Như H3. Phạt mỗi bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Dương Văn H2 vì bị cáo là hộ nghèo và cận nghèo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Áp dụng khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHSĐề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho chủ sở hữu gồm:

- 07 đôi dép các loại đã qua sử dụng.
- 01 bao thuốc lá vinataba còn nguyên.
- 01 mũ phớt màu xanh, sọc đen, đã qua sử dụng;
- 01 áo phong cộc tay màu xanh, trên ống tay áo có ghi dòng chữ “Lacoste”, đã qua sử dụng;
- 01 áo phong cộc tay màu cam, mặt sau có ghi số 6 và dòng chữ Ngô Hùng, đã qua sử dụng;
- 02 điện thoại di động của Lưu Doãn L1 và Lê Văn Q

Những chiếc điện thoại và vật dụng nói trên các bị cáo mua với mục đích dùng để liên lạc, phục vụ cuộc sống hằng ngày, các bị cáo và người làm chứng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS Đề nghị Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) quân vị hình tròn bán kính 2cm một mặt trắng và một mặt vàng.
- 02 (hai) bát sứ màu trắng, bán kính miệng bát là 10 cm.
- 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, có hình hoa lá bán kính là 18 cm.
- 01 (một) kéo cắt giấy cán bằng nhựa màu trắng.
- 01 (một) chiếu nhựa đã qua sử dụng, kích thước 3,2 x1, 9cm.
- 01 thùng nước loại 5 lít, đã qua sử dụng;
- 01 vỏ bao tải màu cam, đã qua sử dụng.
- 01 bạt che sọc màu xanh trắng đã qua sử dụng, kích thước 4,75 x 3,9cm.

- Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS Đề nghị Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền NHNN Việt nam Số tiền 13.700.000đ (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen loại 1280 số IMEI 356678/05/064550/9 đã cũ là của Đào Đình L4; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI1: 865566042769095; số IMEI 2: 865566042769087 đã cũ là của Nguyễn Thiên G1 đã qua sử dụng;

Đây là tiền và các phương tiện mà các bị cáo dùng để đánh bạc bị bắt trong vụ án.

*** Về án phí:** Đề nghị buộc các bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Đào Đình L4, Lê Như H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Dương Văn H2 vì bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

* Tại phiên toà:

Các bị không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng của các bị cáo đều đã thấy hành vi mình là vi phạm pháp luật, là có tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xác minh tại phiên tòa, đủ cơ sở để khẳng định:

Do quen biết nên sáng ngày 22/7/2020 sau khi gặp nhau ăn sáng tại Thị trấn Bến S, huyện Như T đến khoảng 12h khi đang uống nước tại nhà Đào Đình L4 ở thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T thì Lưu Doãn L1 rủ cả nhóm gồm Dương Văn H2, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Trần Văn L2, Nguyễn Thiên G1 chơi đánh bạc với hình thức Xóc đĩa, L1 bảo lên đòi keo cho mát. Cả nhóm đồng ý chơi thì Thiên G1 về nhà để lấy các công cụ dùng đánh bạc. Trên đường quay lại nhà L4 thì Thiên G1 gặp Linh nên rủ Linh vào nhà L4 chơi và sau đó tham gia đánh bạc. Khi các bị cáo lên khu vực đòi keo thì Thiên G1 trải chiếu, Linh cắt quân vị. Trước khi đi Thiên G1 bảo ông L4 và Tuấn canh gác cho cả nhóm đánh bạc. L4 đồng ý, còn Tuấn không nói gì mà bỏ về. Ban đầu L1, L3, Ngô H1, Thanh G2, L2 và H2 đánh bạc với nhau, Thiên G1, Như H3, B và Q ngồi xem. Khi các đối tượng đánh bạc thì Thiên G1 nói thu mỗi người 500.000đ (Năm trăm

ngàn đồng) để trả tiền công cho L4 canh gác và tiền mua đồ nhậu chiều liên hoan. Giang đã thu được số tiền là 3.000.000đ nhưng chưa trả tiền công canh gác cho L4 thì bị bắt. Khi các bị cáo đánh bạc được khoảng 20 phút thì Lê Như H3 vay của Nguyễn Thiên G1 số tiền 2.000.000đ, B cũng vay L 1.000.000đ để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13h30 phút Đào Đình L4 phát hiện có người lạ đi đến nên L4 gọi điện báo cho Thiên G1 biết và các đối tượng đã bỏ chạy khỏi hiện trường đánh bạc, chỉ Nguyễn Thiên G1 và Nguyễn Văn Q bị Công an bắt giữ.

Tại hiện trường khu vực đồi keo sau nhà ông Đào Đình L4 ở thôn Bái T, xã Xuân P, huyện Như T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh phối hợp cùng công an xã Xuân P, huyện Như T đã tổ chức vây bắt một số các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi xóc đĩa, bắt giữ tại hiện trường 02 đối tượng gồm Nguyễn Thiên G1, Nguyễn Văn Q, thu giữ tại hiện trường đánh bạc gồm: 02 bát sứ, 02 đĩa sứ; 01 cái chiếu cước nhựa; 04 con vị hình tròn; 04 điện thoại di động các loại; 07 đôi dép các loại; 01 cái kéo kim loại; 01 bát che; 01 thùng nước loại 5 lít; 01 mũ phớt màu xanh, sọc đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh, trên ống tay áo có ghi dòng chữ “Lacoste”; 01 áo phông cộc tay màu cam, mặt sau có ghi số 6 và dòng chữ Ngô H1; 01 vỏ bao tải màu cam, tất cả đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá vinataba còn nguyên; Mở rộng xung quanh hiện trường phát hiện và thu giữ số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, sau đó dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an huyện Như T để điều tra làm rõ. (Bút lục số: 121-122). Sau đó vào các ngày 24/7/2020; 29/7/2020 và 12/8/2020 các đối tượng gồm Lê Như H3, Lưu Doãn L1, Dương Văn H2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Trần Văn L2, Đào Đình L4 đến Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ và giao nộp các vật chứng có liên quan.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 14.700.000 (mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Như vậy hành vi của các bị cáo: Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Đào Đình L4, Dương Văn H2, Lê Như H3 đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 BLHS.

Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định về tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành

vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự công cộng, là tác nhân cho các loại tội phạm khác phát triển, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, an ninh, an toàn xã hội, cần phải được xử lý nghiêm minh.

VKSND huyện Như Thanh truy tố các bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Đào Đình L4, Dương Văn H2, Lê Như H3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bột phát, không có tính chất tổ chức, bàn bạc phân công vai trò từ trước. Tuy nhiên cũng cần phải đánh giá vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp với tính chất vai trò của từng bị cáo.

Trong số các bị cáo tham gia đánh bạc thì vai trò của bị cáo L1 và Thiên G1 là ngang nhau và cao nhất, bị cáo L1 là người khởi xướng để rủ các đối tượng đánh bạc. Giang mặc dù không trực tiếp đánh bạc mà đồng phạm giúp sức ủng hộ tích cực, cử người canh gác, thu hồ, chuẩn bị phương tiện như chiếu, nước, kéo và bát đĩa để đánh bạc đồng thời còn cho Lê Như H3 vay 2.000.000đ để đánh bạc.

Sau L1, Thiên G1 là vai trò của L3, bị cáo chủ động cắt quân vị để đánh bạc, khi chơi thì L3 cũng là người có số tiền cao trong nhóm 2.000.000đ do vậy L3 là người giúp sức tích cực nhưng có vai trò thấp hơn so với L1 và Thiên G1 trong vụ án.

Tiếp theo là các bị cáo L2, Thanh G2, Ngô Thọ H1, Dương Văn H2 là những người tham gia tích cực từ đầu và có số tiền tham gia đánh bạc nhiều.

Sau đó là các bị cáo Lương Khắc B và Lê Như H3, hai bị cáo không có tiền nên không tham gia từ đầu, vì ham lợi đã vay tiền của người khác để tham gia đánh bạc sau, thời gian tham gia đánh bạc ít.

Có vai trò thứ yếu và tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức canh gác không trực tiếp đánh bạc và không có tiền là bị cáo: Đào Đình L4 do vậy sẽ chịu TNHS thấp nhất.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Trong vụ án này chỉ có bị cáo Ngô Thọ H1 ngoài hành vi phạm tội lần này thì vào ngày 27/4/2020 bị TAND huyện Như

Thanh xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, nay chưa được xóa án tích lại phạm tội nên chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “ Tái phạm” theo điểm h khoản 1 điều 52 của BLHS, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

- Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo và đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo qui định tại điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS 2015.
- Các bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Đào Đình L4, Dương Văn H2, Lê Như H3 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS.

Các bị cáo Lưu Doãn L1, Lương Khắc B đều có Bồ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[6] Nhân thân:

Trong vụ án này các bị cáo Lương Khắc B, Nguyễn Thanh G2 có nhân thân xấu, ngoài hành vi phạm tội lần này các bị cáo trước đó vào ngày 27/4/2020 đã bị TAND huyện Như Thanh xét xử và xử phạt tù về tội Đánh bạc, đến thời điểm phạm tội này do án chưa có hiệu lực nên không chịu tình tiết tăng nặng TNHS tái phạm. Cả hai bị cáo cũng đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử về các hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[7] Hình phạt bổ sung: Mục đích của các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích sát phạt lẫn nhau lấy lợi nhuận về kinh tế, nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với mỗi bị cáo là cần thiết, có như vậy mới đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa chung, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo để áp dụng cho phù hợp.

Áp dụng khoản 3 điều 321 áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B.

Đối với bị cáo Dương Văn H2 là hộ nghèo, cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho chủ

sở hữu gồm: 07 đôi dép các loại đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá vinataba còn nguyên.

- 01 mũ phớt màu xanh, sọc đen, đã qua sử dụng;
- 01 áo phông cộc tay màu xanh, trên ống tay áo có ghi dòng chữ “Lacoste”, đã qua sử dụng;
- 01 áo phông cộc tay màu cam, mặt sau có ghi số 6 và dòng chữ Ngô Hùng, đã qua sử dụng;
- 02 điện thoại di động của Lưu Doãn L1 và Lê Văn Q.

Điện thoại và vật dụng nói trên các bị cáo mua với mục đích dùng để liên lạc, phục vụ cuộc sống hằng ngày, các bị cáo và người làm chứng không sử dụng vào mục đích đánh bạc vào ngày 22/7/2020, chủ sở hữu tài sản đã có đơn xin nhận lại tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm:

- 04 (bốn) quân vị hình tròn bán kính 2cm một mặt trắng và một mặt vàng.
- 02 (hai) bát sứ màu trắng, bán kính miệng bát là 10 cm.
- 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, có hình hoa lá bán kính là 18 cm.
- 01 (một) kéo cắt giấy cán bằng nhựa màu trắng.
- 01 (một) chiếu nhựa đã qua sử dụng, kích thước 3,2 x1, 9cm.
- 01 thùng nước loại 5 lít, đã qua sử dụng;
- 01 vỏ bao tải màu cam, đã qua sử dụng.
- 01 bạt che sọc màu xanh trắng đã qua sử dụng, kích thước 4,75 x 3,9cm.
- Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền NHNN Việt nam 13.700.000đ (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen loại 1280 số IMEI 356678/05/064550/9 đã cũ là của Đào Đình L4; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI1: 865566042769095; số IMEI 2: 865566042769087 đã cũ là của Nguyễn Thiên G1 đã qua sử dụng;

Đây là tiền và các phương tiện mà các bị cáo dùng để đánh bạc bị bắt trong vụ án.

(Toàn bộ vật chứng đang được thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh theo biên bản giao nhận vật chứng Số: 17/TV-THADS ngày 11/9/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh).

Số tiền 13.700.000đ hiện trong tài khoản của Chi cục THADS huyện Như

Thanh theo giấy ủy nhiệm chi ngày 11/9/2020 của Công an huyện Như Thanh cho Chi cục THADS huyện Như Thanh (Biên lai thu tiền số 003147 ngày 11/9/2020 của Chi cục THADS huyện Như Thanh).

Truy thu 1.000.000đ đối với Trần Văn L2, đây là số tiền L2 cho B vay khi đánh bạc là tang vật của vụ án đến nay L vẫn chưa nộp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Buộc các bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Đào Đình L4, Lê Như H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo Dương Văn H2 vì bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 65 Điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Lưu Doãn L1 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Thiên G1 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Trần Văn L2 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1 cho UNND xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn L2 cho UNND xã Thăng L, huyện Nông C, tỉnh Thanh hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 36 Điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Văn L3; Dương Văn H2.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn L3, Dương Văn H2 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Lê Văn L3 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Dương Văn H2 10 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Văn L3, Dương Văn H2 cho UBND xã Xuân P, huyện Như T, tỉnh Thanh Hoá và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn L3, Dương Văn H2 vì bị cáo H2 thuộc hộ nghèo và cận nghèo, bị cáo L3 là người không có công việc và thu nhập không ổn định.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 56; 38 Điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS đối với bị cáo Ngô Thọ H1.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thọ H1 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Ngô Thọ H1 12 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với thời gian 09 tháng cải tạo không giam giữ (Quy đổi thành 03 tháng tù giam) của bản án số 08/2020/HSST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Như Thanh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 tháng tù. Được trừ đi thời gian đã chấp hành án cải tạo không giam giữ là 55 ngày (Từ 04/6/2020 đến 29/7/2020), còn lại 215 ngày cải tạo không giam giữ (Tương đương 72 ngày tù hoặc 02 tháng 12 ngày tù giam). Bị cáo còn phải thực hiện hình phạt chung của 02 bản án là 14 tháng 12 ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/7/2020

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 56; 38 Điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; BLHS đối với bị cáo Lương Khắc B.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Khắc B phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Lương Khắc B 11 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với 07 tháng tù của bản án số 08/2020/HSST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Như Thanh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/7/2020.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 56; 38 Điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51; BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh G2.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh G2 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Nguyễn Thanh G2 11 tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp với 07 tháng tù của bản án số 08/2020/HSST ngày 27/4/2020 của TAND huyện Như Thanh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù (Được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến 01/8/2020, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 27 ngày tù). Thời hạn tù được tính từ ngày 04/9/2020.

Căn cứ: Khoản 1 điều 321; các điều 17; 58; 35 Điểm i, s khoản 1; khoản 2 điều 51; BLHS đối với bị cáo Đào Đình L4, Lê Như H3.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Đình L4, Lê Như H3 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Đào Đình L4 40 triệu đồng.

Xử phạt: Lê Như H3 40 triệu đồng.

Số tiền này các bị cáo phải nộp một lần.

Căn cứ: Khoản 3 điều 321 của BLHS, áp dụng phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo: Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B. Phạt mỗi bị cáo 15 triệu đồng.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Dương Văn H2 là hộ nghèo và cận nghèo nên.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Áp dụng khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội cho chủ sở hữu gồm: 07 đôi dép các loại đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá vinataba còn nguyên.

- 01 mũ phớt màu xanh, sọc đen, đã qua sử dụng;

- 01 áo phông cộc tay màu xanh, trên ống tay áo có ghi dòng chữ “Lacoste”, đã qua sử dụng;

- 01 áo phông cộc tay màu cam, mặt sau có ghi số 6 và dòng chữ Ngô Hùng, đã qua sử dụng;

- 02 điện thoại di động của Lưu Doãn L1 và Lê Văn Q.

Điện thoại và vật dụng nói trên các bị cáo mua với mục đích dùng để liên lạc, phục vụ cuộc sống hằng ngày, các bị cáo và người làm chứng không sử dụng vào mục đích đánh bạc vào ngày 22/7/2020, chủ sở hữu tài sản đã có đơn xin nhận lại tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm:

- 04 (bốn) quân vị hình tròn bán kính 2cm một mặt trắng và một mặt vàng.

- 02 (hai) bát sứ màu trắng, bán kính miệng bát là 10 cm.

- 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, có hình hoa lá bán kính là 18 cm.

- 01 (một) kéo cắt giấy cán bằng nhựa màu trắng.

- 01 (một) chiếu nhựa đã qua sử dụng, kích thước 3,2 x 1, 9cm.

- 01 thùng nước loại 5 lít, đã qua sử dụng;

- 01 vỏ bao tải màu cam, đã qua sử dụng.

- 01 bạt che sọc màu xanh trắng đã qua sử dụng, kích thước 4,75 x 3,9cm.

- Áp dụng: Khoản 1; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền NHNN Việt nam 13.700.000đ (mười ba triệu bảy trăm nghìn

đồng); 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen loại 1280 số IMEI 356678/05/064550/9 đã cũ là của Đào Đình L4; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI1: 865566042769095; số IMEI 2: 865566042769087 đã cũ là của Nguyễn Thiên G1 đã qua sử dụng;

Đây là tiền và các phương tiện mà các bị cáo dùng để đánh bạc bị bắt trong vụ án.

(Toàn bộ vật chứng đang được thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh theo biên bản giao nhận vật chứng Số: 17/TV-THADS ngày 11/9/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh).

Số tiền 13.700.000đ hiện trong tài khoản của Chi cục THADS huyện Như Thanh theo giấy ủy nhiệm chi ngày 11/9/2020 của Công an huyện Như Thanh cho Chi cục THADS huyện Như Thanh (và Biên lai thu tiền số 003147 ngày 11/9/2020 của Chi cục THADS huyện Như Thanh).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước 1.000.000đ đối với Trần Văn L2, đây là số tiền L2 cho B vay khi đánh bạc là tang vật vụ án.

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Buộc các bị cáo Lưu Doãn L1, Nguyễn Thiên G1, Trần Văn L2, Lê Văn L3, Ngô Thọ H1, Nguyễn Thanh G2, Lương Khắc B, Đào Đình L4, Lê Như H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Dương Văn H2 vì bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại điều 92 Luật THA hình sự 2019.

Các bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của BLHS.

*** Quyền kháng cáo:** Áp dụng điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng GDKT TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

